

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

SẢN PHẨM: JI JI NƯỚC MẮM 100% TỰ NHIÊN
SIÊU ĐẶC BIỆT 50⁰ ĐẠM

SỐ TCB: 01/JIJI/2024

Ninh Hải, tháng 3 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/JIJI/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thực phẩm và Gia vị JI JI Ninh Thuận

Địa chỉ: Thôn Khánh Hội, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Điện Thoại: 0859131185

Fax:

E-mail: Nuocmamii@gmail.com.

Mã số: 4500663475.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 107/2023/NNPTNT-NT

Ngày Cấp: 27/12/2023

Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Ninh Thuận

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: JI JI nước mắm 100% tự nhiên Siêu đặc biệt 50⁰ đậm

2. Thành phần: Nước mắm nguyên chất 95%; Nước ép dưa tươi 5%

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách bao gói:

Thể tích thực: 200 ml/chai (1 chai/thùng 3 chai/thùng; 5 chai/thùng); 500 ml/chai (1 chai/thùng 2 chai/thùng; 4 chai/thùng); 750 ml/chai (1 chai/thùng; 2 chai/thùng)...

- Chất liệu bao bì: Chai thủy tinh, chai PET. Vật liệu bao bì được chứng nhận ATTP.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

QCVN 8-2: 2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

I. Các chỉ tiêu cảm quan: Theo TCVN 5107: 2018 Nước mắm

TT	Tên chỉ tiêu	Giới hạn tối đa
01	Màu sắc	Từ nâu vàng đến nâu đậm, đặc trưng cho sản phẩm
02	Độ trong	Trong, không vẩn đục, không lắng cặn ngoại trừ các tinh thể muối (có thể có)
04	Mùi	Mùi đặc trưng của sản phẩm nước mắm, không có mùi lạ
03	Vị	Ngọt của đạm cá thủy phân, có hậu vị, có vị mặn nhưng không mặn chát
05	Tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường	Không được có

2. Các chỉ tiêu hoá lý : Theo TCVN 5107: 2018 Nước mắm

TT	Tên chỉ tiêu	Mức
1	Hàm lượng nitơ tổng số, tính bằng g/l, không nhỏ hơn	50
2	Hàm lượng nitơ axit amin, tính bằng % so với hàm lượng nitơ tổng số, không nhỏ hơn	45
3	Hàm lượng nitơ amoniac, tính bằng % so với hàm lượng nitơ tổng số, không lớn hơn	30
4	Độ pH	Từ 4,5 đến 6,5
5	Hàm lượng muối, biểu thị theo natri clorua, tính bằng g/l, không nhỏ hơn	200

3. Các chỉ tiêu kim loại nặng: QCVN 8-2: 2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

TT	Tên chỉ tiêu	Giới hạn tối đa (mg/kg)
01	Arsen (As) (Arsen vô cơ)	1,0
02	Chì (Pb)	2,0
03	Cadimi (Cd)	1,0
04	Thủy ngân (Hg)	0,05

4. Chỉ tiêu vi sinh vật: Tự công bố theo Quyết định của Công ty .

03	Cadimi (Cd)	1,0
04	Thủy ngân (Hg)	0,05

4. Chỉ tiêu vi sinh vật: Theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
01	<i>E.coli</i>	CFU/ml	0
02	<i>S. aureus</i>	MPN/ml	3
03	Coliforms	CFU/ml	10^2
04	<i>Cl. perfringens</i>	CFU/ml	10
05	Salmonella spp	CFU/ml	0
06	Vibrio parahaemolyticus	CFU/ml	10
07	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/ml	10^4
08	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/ml	10^3

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Ninh Hải, ngày tháng 3 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Phạm Minh Trang



Mã số mẫu/ Sample code BN32401.19155349 MM32401.191553492	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 05/02/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ GIA VỊ JI JI NINH THUẬN**
Địa chỉ/ Address : **THÔN KHÁNH HỘI, XÃ TRI HẢI, HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**
Tên mẫu/ Name of sample : **NƯỚC MẮM JI JI SIÊU ĐẶC BIỆT**
Số lượng/ Quantity : **1**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong chai nhựa.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **19/01/2024**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **03/02/2024**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As vô cơ	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,03	CASE.TN.0063 (2018) (*)
2	Cd	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.TN.0018 (2022) (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Hg	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (2018) (Ref. EPA Method 7473 Manual MA 3000 – hãng NIPPON Instruments corporation) (*)
4	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,5	CASE.TN.0018 (2022) (Ref. AOAC 999.11) (*)
5	Cảm quan	.	Trạng thái: dạng lỏng. Độ trong: trong, không vẩn đục, không lắng cặn. Màu sắc: màu nâu đặc trưng của sản phẩm. Mùi vị: mùi vị đặc trưng của sản phẩm. Tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường: không phát hiện.	CASE.NS.0204:2022
6	NaCl	g/L	229 (quy theo Cl ⁻)	CASE.NS.0018 (2022) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[☎] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[9] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

[☎] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[9] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[☎] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
7	Nitơ acid amin	%	56,1 (Nitơ amin/Nitơ tổng số)	TCVN 5107:2018 (*)
8	Nitơ amoniac (N-NH ₃)	%	9,6 (Nitơ Amoniack/Nitơ tổng số)	TCVN 5107:2018
9	pH	.	5,28 (dung dịch 1:10, 25°C)	CASE.NS.0072:2022 (Ref. AOAC 981.12) (*)
10	Tổng nitơ	g/L	49,6	TCVN 3705:1990 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory



Nguyễn Huy Dũng

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hạnh

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[v] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[t] 18001105

[m] (84.28) 3911 7216

[e] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[v] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[t] (84.292) 3918217 - 3918 218

[m] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

[e] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[v] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[t] (84.258) 246 5255

[m] (84.258) 246 5355

[e] vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32401.19155349
MM32401.191553492

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 05/02/2024

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ GIA VỊ JI JI NINH THUẬN
Địa chỉ/ Address : THÔN KHÁNH HỘI, XÃ TRI HẢI, HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN
Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC MẮM JI JI SIÊU ĐẶC BIỆT
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong chai nhựa.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 19/01/2024
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 03/02/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	ISO 7937:2004 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	/mL	Không phát hiện	ISO 16649-3:2015 (*)
4	Salmonella spp.	/25mL	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
5	Staphylococcus aureus	/mL	Không phát hiện	ISO 6888-3:2003 (*)
6	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)
7	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	3,0x10 ²	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)
8	Vibrio parahaemolyticus	CFU/mL	< 01	TCVN 5648:1992 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[v] Q2 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q1, TP. HCM
[t] 18001105
[m] (84.28) 3911 7216
[e] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[v] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[t] (84.292) 3918217 - 3918 218
[e] kinhdoanhcantho@case.vn; nhianmaucanthon@case.vn;
ketoanhantho@case.vn
[w] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[v] ST427J8, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[t] (84.258) 246 5255
[m] (84.258) 246 5355
[e] vanphongmientrung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thù, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] **18001105**

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ;

ketoancancho@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmienTrung@case.vn

A repeating pattern on a dark blue background. The pattern consists of stylized fish and geometric shapes. The fish are white with a small black dot for an eye and a small black dot for a mouth. They are arranged in a grid-like fashion, with some fish facing left and some facing right. Between the fish are white geometric shapes, including a cross-like shape and a shape with three wavy lines. The pattern is dense and covers the entire area.

Sản xuất theo phương pháp ủ chượp truyền thống từ nguyên liệu tự nhiên: *Cà rốt tươi, muối biển*

- Dùng nước ép dưa chuột để làm mềm vi, giảm ngứa, thom ngon mà vẫn giữ được nguyên hương vị tự nhiên của nước mắm truyền thống
- Công nghệ có nước mắm chân không và tách muối tự động để tăng đậm, giảm mặn.

Thành phần: Nước mắm nguyên chất (95%), nước ép dứa tươi (5%).

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

• CNATTP:107/2023/NNPTNT-NT

HSD: 2 năm kể từ ngày sản xuất

Hương dẫn sử dụng: Nên sử dụng nguyên chất, hoặc dùng làm gia nấu ăn.

Bảo quản: Đây nắp kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.

Thông tin cảnh báo: Do đặc tính cao đậm, sản phẩm có thể xảy ra kết tụ đậm và muối tự nhiên. Đây là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Thể tích thực: **200 ml**

Thể tích thực: **200 ml**

CAM KET

1. KHÔNG PHỤ GIA, ĐIỀU VỊ
2. KHÔNG MÀU THỰC PHẨM
3. KHÔNG HƯƠNG LIỆU
4. KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN
5. KHÔNG ĐAM TỎNG HỢP

Sản xuất và đóng chai tại:

Công ty TNHH Thực phẩm và Gia vị Juli Ninh Thuận
Thôn Khánh Hội, xã Trại Hải,

huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

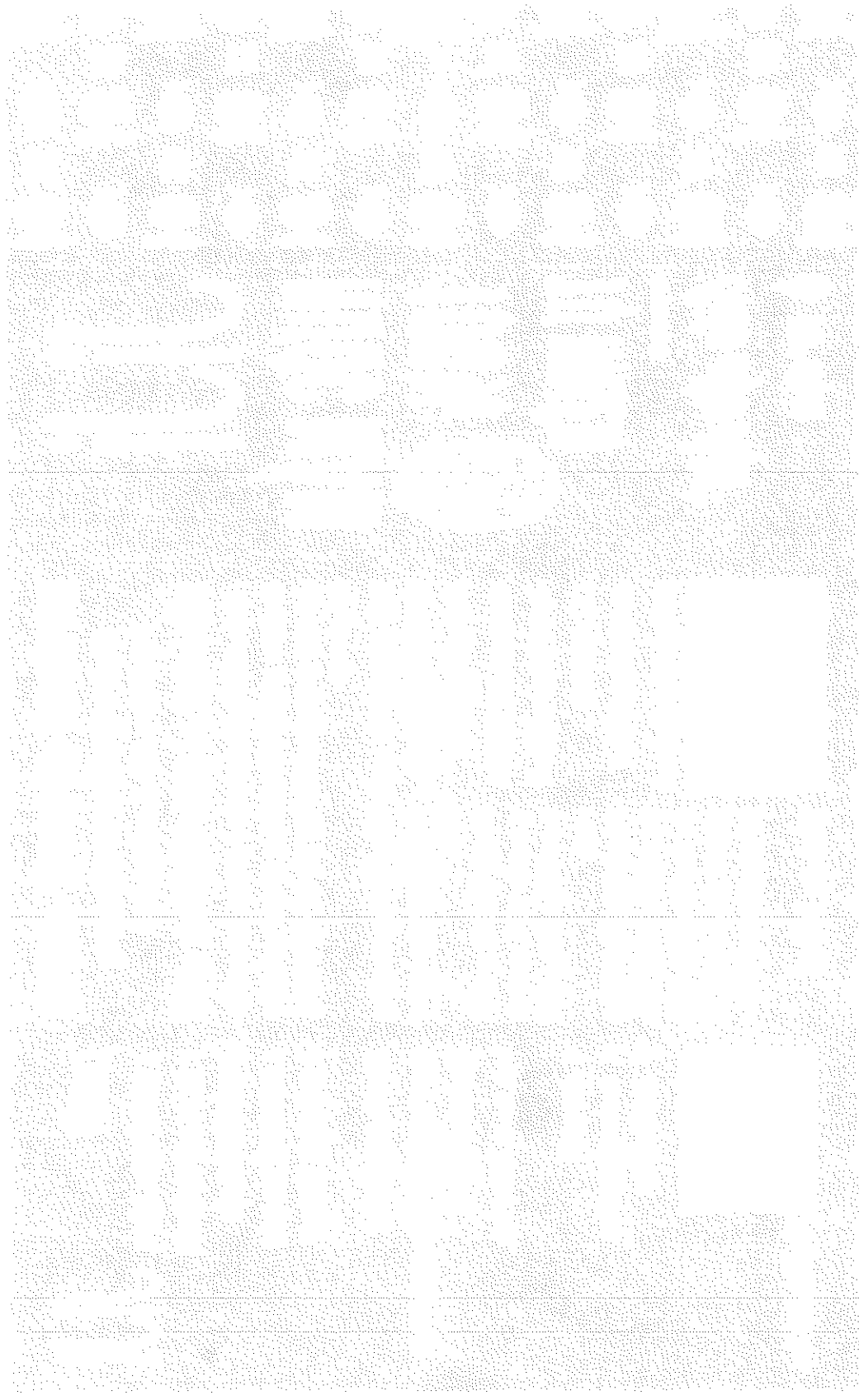
0859 131 185

 Nuocmanjiji@gmail.com

jilininfo.com

819362231940019

Sản xuất tại Việt Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE

OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

CHICỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN TỈNH NINH THUẬN
CHỨNG NHẬN/CERTIFICATION

Cơ sở/ Establishment: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ GIA VỊ JLI NINH THUẬN

Mã số/ Approval number: 0093 – NM

Địa chỉ/ Address: Thôn Khánh Hội, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

Điện thoại/ Tel: 0918 187 199

Fax :

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỂ
SẢN XUẤT KINH DOANH SẢN PHẨM:**

*Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:*

Nước mắm

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực 972.....quyển số 01.....SCT/BS

Ngày 5.....tháng 12.....năm 2023

Số cấp/ Number: 107 / 2023 / NNPTNT – NT

Có hiệu lực đến ngày 27 tháng 12 năm 2026

Valid until (date/month/year): 27 / 12 / 2026

(*) và thay thế Giấy chứng nhận số:

Cấp ngày tháng năm

and replaces The Certificate N^o :

issued on (day/month/year):



PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thành Tâm

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 12 năm 2023

Ninh Thuan, day 27 month 12 year 2023

CHICỤC TRƯỞNG



Đặng Văn Tín

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4500663475

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 09 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ GIA VỊ JI JI NINH THUẬN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Khánh Hội, Xã Tri Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam

Điện thoại: 0918187199

Email:

3. Vốn điều lệ : 4.500.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm triệu đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 954.....quyển số: 01.....SCTBS

Ngày 11 tháng 12 năm 2021

Fax:

Website:



PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Thanh Trân

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM MINH TRANG	Việt Nam	Số 160 Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.250.000.000	50,000	001181022815	
2	ĐỖ MINH PHƯƠNG	Việt Nam	Số 160 Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.250.000.000	50,000	017076000128	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHẠM MINH TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/01/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001181022815

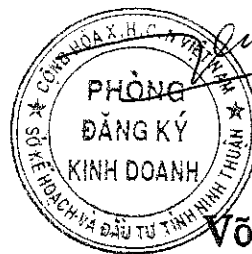
Ngày cấp: 27/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự về xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 160 Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 160 Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam

KT. **TRƯỞNG PHÒNG**
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Võ Minh Khoa